**Phụ lục 1**

Biểu số liệu báo cáo hoạt động khoa học và công nghệ tháng 5 năm 2021

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Thực hiện cùng kỳ năm trước** | **Năm 2021** | | | **So sánh (%)** | |
| **Kế hoạch** | **Thực hiện**  **tháng 5** | **Thực hiện**  **5 tháng** | **Kế hoạch** | **Cùng kỳ** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8=7/5* | *9=7/4* |
| 01 | Tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN năm 2021 | Nhiệm vụ | 02 | Theo danh mục nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt (18 nhiệm vụ). | 03 | 14 | 77,77% | 700% |
| 02 | Nghiệm thu đánh giá kết quả nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN | Nhiệm vụ | 00 | 10 nhiệm vụ | 00 | 04 | 40% | 400% |

**Phụ lục 2**

Nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện

đến tháng 5 năm 2021

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề tài** | **Đơn vị chủ trì thực hiện, tên chủ nhiệm đề tài** | **Kinh phí**  (đồng) | **Kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp** |
| 01 | Đề tài: “Nghiên cứu chọn lọc bò lai cho chất lượng thịt với hàm lượng mỡ giắt tối ưu tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao khoa học công nghệ -Trường Đại học Nông lâm Tp.HCM đăng ký chủ trì thực hiện, TS. Nguyễn Kiên Cường đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **1.681.273.600**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.681.273.600  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Hồ sơ đạt yêu cầu |
| 02 | Đề tài: “Xây dựng các tổ hợp lai hướng thịt giữa bò Wagyu với bò cái F1 tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chăn nuôi Gia súc lớn đăng ký chủ trì thực hiện, ThS. Hoàng Thị Ngân đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **1.779.193.300**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.273.353.300  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 505.840.000 | Hồ sơ đạt yêu cầu |
| 03 | Đề tài: “Nghiên cứu ảnh hưởng xâm nhập mặn đến môi trường đất, nước và đề xuất mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” | Viện Địa lý Tài nguyên TP. Hồ Chí Minh đăng ký chủ trì thực hiện, TS. Lê Ngọc Thanh đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **1.112.385.500**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:1.112.385.500  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Hồ sơ đạt yêu cầu |
| 04 | Đề tài: “Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống, trồng cây Nưa (*Amorphophallus* sp.) tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh”. | Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Nam Bộ (ThS. Phạm Thị Mận đăng ký chủ nhiệm đề tài) và Viện Nghiên cứu hạt nhân (ThS. Lê Văn Thức đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **811.658.360**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 740.186.860  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 71.471.500 | Kết quả hồ sơ đề tài của Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Nam Bộ được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 05 | Đề tài: “Đánh giá khả năng thích nghi và hoàn thiện quy trình canh tác giống đậu phộng mới triển vọng tại tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Trà Vinh (TS. Phạm Thị Phương Thúy đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng Bằng Sông Cửu Long (ThS. Nguyễn Trọng Phước đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **700.908.200**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 600.908.200  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 100.000.000 | Kết quả hồ sơ đề tài của Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng Bằng Sông Cửu Long được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 06 | Đề tài: “Thu thập, bảo tồn và phát triển nguồn gen các giống xoài có khả năng chống chịu hạn, mặn và phù hợp với điều kiện của tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Trà Vinh (ThS. Nguyễn Hoàng Xuân Thảo đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao đồng bằng sông Cửu Long (ThS. Lê Hoàng Phương đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **1.524.137.500**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.524.137.500  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài của Trường Đại học Trà Vinh được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 07 | Đề tài: “Tuyển chọn và nhân giống hoa giấy phù hợp với điều kiện tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố Hồ Chí Minh (ThS. Phan Diễm Quỳnh đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long (TS. Trương Ánh Phương đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **1.100.000.000**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.100.000.000  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài của Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố Hồ Chí Minh được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 08 | Đề tài: “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình trồng một số giống hoa hồng trong chậu tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố Hồ Chí Minh (TS. Hà Thị Loan đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Di truyền Nông nghiệp (ThS. Nguyễn Viết Dũng đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long (ThS. Biện Anh Khoa đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **1.358.368.000**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.328.368.000  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 30.000.000 | Kết quả hồ sơ đề tài của Trung tâm Công nghệ Sinh học thành phố Hồ Chí Minh được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 09 | Đề tài: “Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng khẩu phần và chế biến nguồn thức ăn tại chỗ cho bò thịt tại tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Cần Thơ đăng ký chủ trì thực hiện, PGS.TS. Hồ Thanh Thâm đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **720.916.875**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 720.916.875  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 10 | Đề tài: “Nghiên cứu chế biến, bảo quản một số sản phẩm đóng hộp và sữa từ hạt đậu phộng tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Cần Thơ đăng ký chủ trì thực hiện, PGS.TS. Nguyễn Công Hà đăng ký chủ nhiệm đề tài. | **768.299.810**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 768.299.810  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 11 | Đề tài: “Nghiên cứu chế tạo chế phẩm nano chitosan/salicylic có tác dụng kháng bệnh trên một số cây trồng chủ lực của tỉnh Trà Vinh theo hướng sản xuất nông sản an toàn bền vững” | Viện Khoa học vật liệu ứng dụng (ThS. Lê Nghiêm Anh Tuấn đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Nghiên cứu hạt nhân (ThS. Lê Xuân Cường đăng ký chủ nhiệm đề tài). | **1.400.000.000**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.400.000.000  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài của Viện Khoa học vật liệu ứng dụng được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 12 | “Nghiên cứu phát triển một số sản phẩm nước giải khát từ trái Thanh Long ruột đỏ tại tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Trà Vinh (TS. Dương Ngọc Bích đăng ký chủ nhiệm đề tài); Viện Giống và Công nghệ Nông nghiệp Lavi (TS. Nguyễn Hữu Thanh đăng ký chủ nhiệm đề tài) | **1.917.283.300**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:  **1.318.567.100**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: **598.716.200** | Kết quả hồ sơ đề tài của Viện Giống và Công nghệ Nông nghiệp Lavi được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu. |
| 13 | Đề tài: “Nghiên cứu giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025” | Trường Đại học Trà Vinh (TS. Lê Thị Thu Diềm đăng ký chủ nhiệm); Trường Đại học Trà Vinh (PGS.TS. Nguyễn Hồng Hà đăng ký chủ nhiệm) | **657.499.412**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:  **657.499.412**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả: hồ sơ đề tài của TS. Lê Thị Thu Diềm được Hội đồng đánh giá hồ sơ đạt yêu cầu. |
| 14 | Đề tài: “Nghiên cứu quy trình quản lý bệnh hiệu quả trên mô hình canh tác Thanh long kiểu giàn chữ T (T-bar) tại tỉnh Trà Vinh” | Viện Cây ăn quả miền Nam, ThS. Nguyễn Văn Sơn đăng ký chủ nhiệm đề tài | **2.173.580.380**  Trong đó:  - Ngân sách sự nghiệp KH&CN:  **2.173.580.380**  - Nguồn ngoài ngân sách nhà nước: 0 | Kết quả hồ sơ đề tài được Hội đồng đánh giá Đạt yêu cầu. |

**Phụ lục 3**

Đề tài, dự án đã kiểm tra tiến độ thực hiện

đến tháng 05 năm 2021

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên đề tài, dự án** | **Đơn vị chủ trì thực hiện, tên chủ nhiệm đề tài, dự án** | **Kết quả** | **Tiến độ thực hiện** |
| **I** | **Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2025:** | | | |
| 01 | Dự án NTMN do địa phương quản lý: “Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình nuôi dê lai (Boer x Bách Thảo) tại tỉnh Trà Vinh” | Viện Phát triển nguồn lực - Trường Đại học Trà Vinh chủ trì thực hiện, TS. Lý Thị Thu Lan làm chủ nhiệm dự án. | Đã chuyển giao 05 quy trình công nghệ liên quan đến kỹ thuật nuôi dê, sản xuất thức ăn thô xanh và phòng trị bệnh. Xây dựng 01 mô hình chăn nuôi dê lai Boer x Bách thảo tại 2 huyện Cầu Ngang và Duyên Hải và Trường Đại học Trà Vinh với 20 hộ tham gia, tổng số lượng 200 con dê cái Bách Thảo và 20 con dê đực Boer, hiện nay đã tạo ra đàn dê lai 198 con; Thực hiện tập huấn cho 15 kỹ thuật viên và 100 người dân kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, thú y và sản xuất thức ăn cho dê. | Dự án thực hiện chậm tiến độ |
| **II** | **Đề tài, dự án cấp tỉnh:** | | | |
| 02 | Đề tài: “Nghiên cứu xây dựng quy trình nuôi vỗ thành thục và hoàn thiện kỹ thuật sản xuất giống tôm đất (*Metapenaeus ensis* De Haan 1844) từ nguồn bố mẹ tự nhiên trong các ao/đầm/ruộng tại tỉnh Trà Vinh”. | Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III chủ trì thực hiện, TS. Lê Văn Chí làm chủ nhiệm đề tài. | Kết quả đề tài đã tiến hành thuần dưỡng được 1000 con tôm đất. Tôm khỏe mạnh không có dấu hiệu bệnh; xác định được tỷ lệ thành thục, tỷ lệ đẻ, tỷ lệ nở, tỷ lệ thụ tinh, sức sinh sản và số lượng ấu trùng của tôm đất. Xác định được loại thức ăn phù hợp trong ương nuôi ấu trùng tôm đất; Tỷ lệ sống, tốc độ tăng trưởng, tỷ lệ phân đàn và thời gian chuyển giai đoạn. | Đề tài thực hiện chậm so với tiến độ đề ra. |
| 03 | Đề tài: “Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào Thanh niên tỉnh Trà Vinh (1931 - 2017” | Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh chủ trì thực hiện, TS. Lâm Ngọc Rạng làm chủ nhiệm đề tài | Kết quả đã thu thập thông tin 150/150 tư liệu, hiện vật; phỏng vấn được 18 phiếu/70 phiếu thu thập thông tin lịch sử hoạt động của cán bộ lão thành cách mạng, những người từng tham gia hoạt động Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Phong trào Thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 1931 - 2017 đồng thời hoàn chỉnh báo cáo thống kê, phân tích; tổ chức Hội thảo lần 1; hoàn chỉnh 09 báo cáo nghiên cứu và bản thảo tài liệu: “Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Phong trào Thanh niên tỉnh Trà Vinh giai đoạn 1931 - 2017”. | Nhìn chung đề tài đã đạt mục tiêu, nội dung, tiến độ đề ra. |
| 04 | Đề tài: “Sử dụng than hoạt tính trong nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) công nghiệp tại tỉnh Trà Vinh” | Công ty Cổ Phần Trà Bắc chủ trì thực hiện, ThS. Huỳnh Khắc Nhu làm chủ nhiệm đề tài. | Kết quả các nội dung công việc của đề tài chưa thực hiện được do việc chỉ định thầu cho các gói thầu không phù hợp với điều kiện thực tế ngoài nông hộ. Do đó, Sở KH&CN xem xét để dừng thực hiện đề tài theo quy định. |  |
| 05 | Đề tài: “Xây dựng quy trình sản xuất giống cua biển (*Scylla paramamosain*) tại tỉnh Trà Vinh” | Trung tâm Giống chủ trì thực hiện, ThS. Lê Chí Thọ làm chủ nhiệm đề tài | Kết quả đề tài đã tiến hành vệ sinh chuẩn bị trại hoàn tất; Chuẩn bị nước, nuôi vỗ cua mẹ đảm bảo Nguồn nước cấp nuôi vỗ được xử lý để ương nuôi cua. Tiến hành nuôi vỗ13 cua mẹ, sau 12 đến 18 ngày nuôi vỗ thì cua đẻ được 9/13 con Cua mẹ ôm trứng tốt và đã nở tốt. Sức sinh sản 2,5 triệu ấu trùng/con cua mẹ 380g. Cua nở tốt, tỷ lệ nở đạt trên 80%. | Đề tài cơ bản đã đạt mục tiêu, nội dung. Tuy nhiên, chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. |
| 06 | Đề tài: “Xây dựng quy trình xử lý nước và chất thải từ ao nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh bằng phương pháp sinh học tại tỉnh Trà Vinh” | Viện Nhiệt đới Môi trường chủ trì thực hiện, ThS. Nguyễn Phú Bảo làm chủ nhiệm đề tài | Kết quả đề tài đã khảo sát và thu được 300/300 phiếu tham vấn và thực hiện 60 cuộc phỏng vấn chuyên sâu (thu mẫu phân tích 27 mẫu nước và 27 mẫu bùn ao nuôi tôm); Thiết kế công nghệ xử lý tuần hoàn tái sử dụng nước nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh cho quy mô ao nuôi 1500 - 2000 m2 (công nghệ sử dụng theo quy trình RAS. Có thiết kế công đoạn bổ sung vi sinh); Lựa chọn địa điểm triển khai mô hình tại ấp Giồng Dài, xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang và lắp đặt hệ thống thực nghiệm. Đã phân lập được các vi sinh vật từ bùn ao nuôi tôm và làm giàu, tập hợp các loài ưu thế thành chủng EM cho phân hủy khí sinh học; Lựa chọn chất hữu cơ là phân heo; tính toán các thông số kỹ thuật và hoàn chỉnh bằng phương pháp tối ưu trong thực nghiệm; bổ sung chất hữu cơ, EM theo định lượng để chọn tỷ lệ tối ưu; Thiết kế bể phân hủy khí sinh học cho giai đình qui mô 8 người. Đã làm mẫu và sản xuất bể bằng composite tại Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN và lắp đặt tại địa điểm triển khai mô hình; Đã sản xuất 03 đợt thử nghiệm phân bón hữu cơ vi sinh từ bùn ao nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh. | Đề tài cơ bản đã đạt mục tiêu, nội dung. Tuy nhiên, chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. |
| 07 | Đề tài: “Phục tráng và bảo tồn một số giống lúa, giống nếp đặc trưng ở tỉnh Trà Vinh” | Trường Đại học Trà Vinh, TS. Trịnh Ngọc Ái làm chủ nhiệm đề tài |  | Đề tài cơ bản đã đạt mục tiêu, nội dung. Tuy nhiên, chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. |
| 08 | Đề tài: “Đánh giá, dự báo chế độ dòng chảy (lưu lượng, mực nước, chất lượng nước) và diễn biến bồi xói tuyến sông Cổ Chiên và sông Hậu tỉnh Trà Vinh” | Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, PGS.TS. Trần Bá Hoằng làm chủ nhiệm đề tài |  | Đề tài đã đạt mục tiêu, nội dung, tiến độ so với kế hoạch đề ra. |

**Phụ lục 4**

Tin cảnh báo tháng 5 năm 2021

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên tin cảnh báo** |
| 1 | Quý I/2021: Xuất khẩu cá tra tăng 0,6% so với cùng kỳ |
| 2 | Quý 1/2021: Xuất khẩu đồng bằng sông Cửu Long tăng trưởng tích cực |
| 3 | Thị trường hồi phục, dệt may “nhắm đích” 39 tỷ USD |
| 4 | EU ban hành mẫu chứng thư mới cho các sản phẩm nhập khẩu có nguồn gốc từ động vật |
| 5 | Tận dụng cơ hội từ CPTPP: Cần nắm vững quy tắc xuất xứ hàng hóa |
| 6 | Phát triển gạo Việt Nam tại Anh quốc |
| 7 | Canada: Quy định sửa đổi đối với thực phẩm và dược phẩm (ghi nhãn dinh dưỡng, các điều khoản ghi nhãn khác và phẩm màu) |

**Phụ lục 5**

Báo cáo chuyên đề, đột xuất gửi UBND tỉnh, các Sở, ban ngành

tháng 5 năm 2021

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị nhận** |
| 01 | Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện “Chỉ số thành phần dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp” trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). | Sở Công Thương |
| 02 | Sở báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 31/5/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tư pháp |
|  | Báo cáo thực hiện quy định thu thập thông tin về nhiệm vụ KH&CN. | Cục Thông tin KH&CN quốc gia |
| 03 | Báo cáo thông tin cơ quan, đơn vị phục vụ thiết lập tài khoản phần mềm và những khó khăn, vướng mắc trong khiển khai thực hiện Thông tư số 02/2021/TT- TTCP. | Thanh tra tỉnh |
| 04 | Báo cáo về việc rà soát, tham mưu kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội. | Sở Tư pháp |
| 05 | Báo cáo về việc rà soát TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2021. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 06 | Báo cáo Danh mục sự kiện cấp quốc gia, quốc tế ngành KH&CN trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025. | Công an tỉnh |
| 07 | Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Trà Vinh về việc không được uống rượu, bia trong giờ làm việc và chấp hành giờ giấc hành chính, kỷ luật phát ngôn của cán bộ, đảng viên năm 2020. | Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy |
| 08 | Báo cáo Tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh. | Ban dân tộc tỉnh |

**Phụ lục 6**

Dự thảo văn bản Sở KH&CN đóng góp gửi UBND tỉnh, các Sở, ban ngành

tháng 5 năm 2021

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Đơn vị nhận** |
| 1 | Đề cương Đề án Phát triển Hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 2 | Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát triển kinh tế nông nghiệp đến năm 2025 của UBND tỉnh. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 3 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất theo từng loại đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 4 | Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa. | Bộ KH&CN |
| 5 | Dự thảo Đề án tăng cường năng lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý chất thải rắn. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 6 | Dự thảo Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (lĩnh vực kinh tế - xã hội). | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 7 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh công bố mới thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên và Môi trưo72ng. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 8 | Chương trình công tác của BCĐ các Chương trình mục tiêu quốc gia và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh TV năm 2021. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 9 | Dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. | Sở Thông tin và Truyền thông. |
| 10 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về giải thể Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc Sở LĐ-TB và XH tỉnh. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 11 | Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung của Bộ trưởng Bộ Nôi vụ về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội. | Sở Nội vụ |
| 12 | Góp ý đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Chính phủ. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 13 | Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Tân Bình, huyện Càng Long. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 14 | Dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 15 | Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 1 và Điều 3 Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 16 | Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chỉ số sẵng sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT- Truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025. | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 17 | Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 18 | Dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về phát triển kinh tế nông nghiệp đến năm 2025. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 19 | Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. | Văn phòng UBND tỉnh |
| 20 | Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa *(gửi Bộ KH&CN)*; (2) dự thảo Sửa đổi 1:2021 QCVN 20:2019/BKHCN về thép không gỉ. | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng |